



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 517637

LOI#:

I-171#: Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM LE VAN CHUONG
Last Middle First

Current Address: 12, duong Suong nyuget Anh, Q.1 T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

Date of Birth: October 10, 1940 Place of Birth: khu pho 1 thi xa DALAT, V.N.

Previous Occupation (before 1975) former Captain Ranger Force VietNam Army
(Rank & Position) (Cuu dai uy lien doan 7 Biet dong quan QLVNCH)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From May 1st 1975 To September 9, 1980
Years: five Months: 4 Days:

SPONSOR'S NAME: CAN ANH TU
Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>same on the above (sponsor's name)</u>	<u>brother in law</u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: December 28, 1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN CHUONG and CAN THI KIM THUY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
CAN THI KIM THUY	July 07, 1941	wife
LE CHUONG DAT	May 23, 1969	son
LE THUY TRAM	June 03, 1971	daughter
LE THUY HANG	March 14, 1975	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

APRIL 15, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

CAN VAN TO	BORN 09 JULY	1907	(IV 517637)
NGUYEN THI TRA	BORN 10 JANUARY	1905	"
CAN VAN THAI	BORN 30 JULY	1940	"
CAN THI KIM THUY ✓	BORN 07 JULY	1941	"
LE VAN CHUONG ✓	BORN 10 OCTOBER	1940	"
LE CHUONG DAI ✓	BORN 23 MAY	1969	"
LE THUY TRAM ✓	BORN 03 JUNE	1971	"
LE THUY HANG ✓	BORN 14 MARCH	1975	"

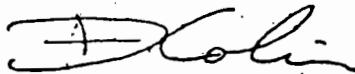
ADDRESS IN VIETNAM: 12 DUONG SUONG NGUYET ANH, Q.1
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

VEWL#:026143

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN GUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,



DONALD I. COLIN
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

Bộ Nội-vụ
Trại cải-tạo số 6
Số... GET

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
Độc-lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001 - QLTG, ban
hành theo công-văn số
2565 ngày 21 tháng 11
năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ công-An
Thi-hành án-vấn, quyết định tha số 61 ngày 9 tháng 12 năm 80
của Bộ Nội-vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LÊ-VĂN-CHUÔNG

Họ, tên thường gọi...

Họ, tên bí danh...

Sinh ngày.. tháng.. năm 1940

Nơi sinh: Khu phố I thị xã Dalat

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 12 đường

Sông-nguyệt-Anh Quận I TP HCM

Lưu tội: PHC

Bị bắt ngày: 1 tháng 5 năm 1975 Án phạt 3 năm TICT.

Theo quyết định, án văn số: 61 ngày 9 tháng 9 năm 80 của Bộ Nội vụ

Đã bị tăng án.. lần, cộng thành... năm.. tháng

Đã được giảm án.. lần, cộng thành.. năm.. tháng

Nay về cư trú tại: 12 đường Sông-nguyệt-Anh, Quận I TP HCM

Nhận xét quá trình cải-tạo: Từ ngày vào trại đến nay anh Chuông

Đã thấy được tội-lỗi của bản thân mình gây nên, an tâm tin-tủi

vào đường lối của Đảng và chính phủ, có nhiều cố gắng trong lao

động học tập tham gia đều, nội quy chưa có gì sai phạm lớn.

Hàng năm được xếp loại cải-tạo trung bình.

Lưu tại nguồn trở phải
của Lê Văn Chuông

Danh bạ 1906

Lưu tại Quân pháp.

Họ tên chữ ký
người được cấp giấy

VL

Lê-Văn-Chuông

bản chính

ngày 3 năm 1981

QUẬN PHƯỜNG 12

QUẬN THỦ LƯU

Ngày 11 tháng 1 năm 1981
20 12 8

Giám Thị

Thiếu Tá Nguyễn Đình Thường



Bộ Nội vụ
Trại cải tạo số 6
Số... GET

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001 - QLTG ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công - An
Thi hành án - văn, quyết định tha số 61 ngày 9 tháng 12 năm 80
của Bộ Nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LÊ VĂN CHUÔNG

Họ, tên thường gọi...

Họ, tên bí danh...

Sinh ngày.. tháng.. năm 1940

Nơi sinh: Khu phố I thị xã Dalat

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 12 đường

Sông - nguyệt - Ánh Quận I TP HCM

Can tội: PHC

Bị bắt ngày: 1 tháng 5 năm 1975 Án phạt 3 năm TCT.

Theo quyết định, án văn số: 61 ngày 9 tháng 9 năm 80 của Bộ Nội vụ

đã bị tăng án.. lần, cộng thêm... năm.. tháng

đã được giảm án.. lần, cộng thêm.. năm.. tháng

Nay về cư trú tại: 12 đường Sông - nguyệt - Ánh, Quận I TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo: Từ ngày vào trại đến nay anh Chuông

đã thấy được tội lỗi của bản thân mình gây nên, an tâm tin tưởng

vào đường lối của Đảng và Chính phủ, có nhiều cố gắng trong lao

động học tập tham gia điều, nội quy chưa có gì sai phạm lớn.

Hàng năm được xếp loại cải tạo trung bình.

Lần tại, ngôn ngữ phải
của Lê Văn Chuông

Đã bị bắt 1906

Đã bị bắt Quân pháp.

Họ tên chữ ký
người được cấp giấy

VL

Lê Văn Chuông

bản thành

ngày 3 năm 1981

QUẬN PHƯỜNG 10

THỦ LƯU

Ngày 11 tháng 1 năm 1981
20 12 8

Giám Thị

Thiếu Tá Nguyễn Đình Thường



AFFIDAVIT

I, TU ANH CAN, hereby affirm that the attached document is a true and correct copy of the marriage license of my sister, Thi Kim Thu, Can, and her husband, Le Van Chuong, duly recorded on January 16, 1967, Hoi Thuong Hoi Phu, Viet Nam.

I FURTHER AFFIRM that the translation attached thereto is true and correct, prepared by the undersigned.

Tu Anh Can

Tu Anh Can, Affiant

SUBSCRIBED and sworn to before me, a Notary Public in and for Lubbock County, Texas on this 27th day of August, 1982.

(Seal)

Evelyn E. GAFFGA

EVELYN E. GAFFGA

Notary Public, Lubbock County, Texas
Commission expires:

REPUBLIC OF VIETNAM
CITY OF PLEIKU
COUNTY: LE-TRUNG
VILLAGE: HOI THUONG HOI PHU
Serial no 001

EXTRACT OF MARRIAGE LICENCE

-X-X-X-X-

-o-

Husband's name LE VAN CHUONG

Occupation Former Ranger Captain)(VietNam army)

Date of birth 10/10/1940 at Dalat City

Resident 49, HAM NGHI Dalat city

Temporary living at HOI THUONG HOI PHU, village at Pleiku city

Husband's father name LE VAN LAN

Husband's mother name NGUYEN THI CHAT

Wife's name CAN THI KIM THUY

Occupation Student

Date of birth 07/7/1941 at Saigon

Resident 12, Suong Nguyet Anh Saigon

Temporary living at Hoi Thuong Hoi Phu, village, Le-Trung Pleiku city

Father and Mother's in law names CAN VAN TO and NGUYEN THI TRA

Date of marriage 14/1/1967

-o-

Certified the signature of
M. PHAN DINH KHEM
Pleiku Jan., 17 1967
Chief of legal status

NGUYEN DUC BANH

Copied exactly from the original
Hoi Thuong Hoi Phu, January 16 1967
Civil status clerk
Signed and stamped

PHAN DINH KHEM

VIỆT - NAM - CỘNG - HÒA

Trích - Lục

Tỉnh
Quận
Xã
Số
CMT

CHỨNG - THƯ HÔN - THƯ

Tên họ người chồng		LE-VĂN-SUNHON
Nghề - nghiệp		QUÂN-SUNHON
Sinh ngày		10 tháng 10 năm 1940
tại		
cư sở tại		45 Hẻm Nguyễn Huệ
tạm trú tại		Hội-Nhưng Hội-Thủ Hộ-Trung PHẠM
Tên họ cha chồng		LE-VĂN-LÂN (sống)
(cố g chết phải nói)		
Tên họ mẹ chồng		LE-VĂN-BÁNH (sống)
(cố g chết phải nói)		
Tên họ người vợ		LE-VĂN-BÁNH
nghề - nghiệp		QUÂN-SUNHON
sinh ngày		01 tháng 1 năm 1941
tại		
cư sở tại		12 Trưng-Nguyệt-Anh Saigon
tạm trú tại		Hội-Nhưng Hội-Thủ Hộ-Trung PHẠM
Tên họ cha vợ		LE-VĂN-SUN (sống)
(cố g chết phải nói)		
Tên họ mẹ vợ		LE-VĂN-SUN (sống)
(cố g chết phải nói)		
— Ngày cưới		ngày mười bốn tháng một năm một ngàn chín
.....		trăm sáu mươi bảy (14.01.1967)
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế		
ngày		tháng năm
tại		

Trích y bản chính

HỘI-NHƯNG HỘI-THỦ Hộ-Trung, ngày 15 tháng 01 năm 1967
Viên Chức Hộ Trách
CHỦ-TỊCH HUYỆN KHU

Nguyễn Bá Cảnh

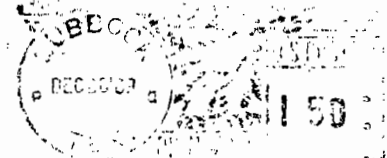
CHỦ-TỊCH HUYỆN KHU

Fold at line over top of envelope to the right
of the return address.

CERTIFIED

P 130 278 951

MAIL



Families of Vietnamese Political
Prisoners Association

P.O. Box 5435

Arlington, VA. 22205-0635

JAN 9 1990

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

2/21